

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2020.
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hòa;

Ông Đoàn Tấn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp L, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp H, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị có mâu thuẫn với với gia đình nhà anh T. Từ đó, giữa chị và anh T thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau. Tháng 10 năm 2019, chị chuyển về nhà

mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay chị nhận thấy không sống chung với anh T được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị P về thời gian chung sống, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh xác định giữa anh và chị P không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì chị P không đồng ý đăng ký kết hôn với anh. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị P bất hòa với gia đình nhà anh nên vợ chồng cũng thường xuyên cãi vã, gây gỗ nhau. Từ cuối năm 2019, chị P về nhà mẹ ruột ở ấp L, xã S và sống ly thân với anh cho đến nay. Nay anh nhận thấy cuộc sống chung không thể hàn gắn được nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn” và

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị P, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2015, mặc dù đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chị P, anh T vẫn không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân giữa chị P và anh T không được pháp luật thừa nhận, bảo vệ; không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004122 ngày 15-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh